TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐB** TỈNH ĐB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*ĐB, ngày 23 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị V - Sinh năm: 2005; Địa chỉ: Bản H, xã B, tỉnh ĐB

- Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm: 2003; Địa chỉ: Bản V, xã B, tỉnh ĐB

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị V và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Tòng Thị V và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lò Khánh V sinh ngày 22/12/2024 cho chị Tòng Thị V được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lò Mạnh H sinh ngày 05/3/2022 cho anh Lò Văn T được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí toà án: Anh T và chị V được miễn án phí DSST .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND Khu vực 1-ĐB;
- UBND xã B (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh ĐB;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên